

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức;
2. Bà Trần Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2019/QĐXXST-HN ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 498/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 03/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trình Thị Tuyết Ng, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 13, ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Hoàng Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; Tạm trú: Số 27, LTT, khóm LTA, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Chị Ng có mặt tại phiên tòa; Anh Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trình Thị Tuyết Ng trình bày: Vào khoảng năm 2013, chị Ng và anh Th tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KB, huyện AP, tỉnh AG số đăng ký kết hôn 19/HT, quyển số 01/2014 ngày 05/5/2014. Sau khi kết hôn, chị Ng và

anh Th sống chung với gia đình cha mẹ ruột của chị Ng tại Tổ 13, ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Thời gian đầu, chị Ng và anh Th chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015, chị Ng và anh Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, anh Th không quan tâm đến cuộc sống gia đình, tính tình không hợp nhau, thỉnh thoảng cãi vã nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 6/2017, anh Th từ CPC lên thành phố HCM làm thuê. Vào khoảng tháng 12/2018, chị Ng có lên thành phố HCM tìm anh Th để hàn gắn tình cảm nhưng anh Th không chịu về. Chị Ng và anh Th sống xa nhau từ khoảng tháng 6/2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh Th có 02 con chung tên: Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Hai con chung đang sinh sống với chị Ng tại Tổ 13, ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 355/TB-TLVA ngày 10/6/2019 cho anh Huỳnh Hoàng Th thông qua người thân ông Huỳnh Thái H (cha ruột của anh Th) nhận thay và ông H xác nhận đã thông báo qua điện thoại cho anh Th biết về việc chị Trình Thị Tuyết Ng khởi đơn kiện ly hôn với anh Th tại Tòa án nhân dân thị xã TC nhưng đến nay Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh Th đối với yêu cầu của chị Ng và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có) của anh Th gửi cho Tòa án.

Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th vắng mặt theo các lần triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về tình cảm, con chung được. Ngày 20/8/2019, Tòa án ban hành Thông báo số 558/TB-TA về việc công khai tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập và do chị Ng cung cấp cho anh Huỳnh Hoàng Th được biết thông qua việc tổng đạt cho người thân nhận thay (ông Huỳnh Thái H) nhưng anh Th không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Th cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Th.

Hội đồng xét xử, công bố biên bản lấy lời khai của ông Huỳnh Thái H (cha ruột của anh Th), sinh năm 1961, địa chỉ: Số 27 đường LTT, khóm LTA, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Xác minh tình trạng cư trú của anh Huỳnh Hoàng Th tại Công an phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; Xác minh tình trạng hôn nhân và con chung giữa chị Ng và anh Th tại Hội liên hiệp phụ nữ phường LH, thị xã TC, tỉnh AG; Xác minh tình trạng hôn nhân và con chung giữa chị Ng và anh Th tại Ban ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG và Hội liên hiệp phụ nữ xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Thái H cho biết: Ông là cha ruột của Huỳnh Hoàng Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG. Hiện nay, Th đi làm ở thành phố HCM, thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Hiện tại, ông H đang tạm trú ở số 27 đường LTT, khóm LTA, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Trình Thị Tuyết Ng là vợ của Huỳnh Hoàng Th và là con dâu của ông H. Trước khi gửi đơn khởi kiện ly hôn với Th, Ng có nói với gia đình ông H nhưng ông H không có ý kiến về việc ly hôn của Ng và Th vì cuộc sống là của vợ chồng Ng và Th.

Th và Ng tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KB, huyện AP, tỉnh AG số đăng ký kết hôn 19/HT, quyển số 01/2014 ngày 05/5/2014. Sau khi kết hôn, Ng và Th sinh sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG, hàng ngày làm việc tại CPC Thời gian đầu, Ng và Th chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015, Ng và Th phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hay cãi vã. Th đã bỏ đi làm tại thành phố HCM từ tháng 6/2017 cho đến nay. Thời gian Th đi làm ở thành phố HCM, Ng có lên thành phố tìm gặp Th để hàn gắn tình cảm gia đình và kêu Th về sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG nhưng Th không đồng ý về.

Ng và Th sống xa nhau từ khoảng tháng 6/2017 cho đến nay. Tình cảm của Th đối với Ng vẫn còn nhưng do Th và Ng không thống nhất với nhau về nơi sinh sống và làm việc nên Th không về hàn gắn tình cảm với Ng. Th biết việc Ng yêu cầu ly hôn với Th do ông H điện thoại thông báo cho Th biết. Sau khi ông H thông báo cho Th biết thì Th nói cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thời gian chung sống, Th và Ng có 02 con chung tên: Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Hiện tại 02 con chung đang sống chung với Ng tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Hai cháu có cuộc sống ổn định, Ng thương con và chăm sóc con chung chu đáo, Ng và Th chỉ không thống nhất với nhau về nơi sinh sống và làm việc.

- Công an phường LH, thị xã TC, tỉnh AG cho biết: Anh Huỳnh Hoàng Th, sinh năm 1986, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG. Cha là ông Huỳnh Thái H, sinh năm 1968 và mẹ là bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964, cha và mẹ anh Huỳnh Hoàng Th hiện tại sinh sống và làm việc tại khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Hiện anh Th không có mặt tại địa phương, địa phương không biết anh Th đi đâu, làm gì.

- Hội liên hiệp phụ nữ phường LH, thị xã TC, tỉnh AG cung cấp: Anh Huỳnh Hoàng Th, sinh năm 1986, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG có vợ là Trình Thị Tuyết Ng, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 13, ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Sau khi kết hôn, anh Th và chị Ng sinh sống chủ yếu tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG nên Hội liên hiệp phụ nữ phường LH không biết rõ tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn của vợ chồng anh Th và chị Ng. Qua xác minh Ban khóm

LT C, phường LH được biết anh Huỳnh Hoàng Th và chị Tuyết Ng có 02 con chung tên: Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Hiện tại 02 con chung đang sống chung với chị Ng tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG.

- Ban ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG cho biết: Chị Trình Thị Tuyết Ng, sinh năm 1986; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG có chồng là anh Huỳnh Hoàng Th, sinh năm 1986 tại thị xã TC, tỉnh AG. Vợ chồng (Ng – Th) sinh sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG, hàng ngày làm tại CT – CPC, chị Ng làm nghề uốn tóc tại CPC, anh Th làm thuê thu nhập ổn định. Đến tháng 6/2017 anh Th không còn sinh sống tại địa phương cho đến nay, đi đâu, làm gì địa phương không biết. Nhiều lần chị Ng liên hệ địa phương để làm thủ tục xin ly hôn với anh Th, Ban ấp hướng dẫn chị Ng liên hệ với Tòa án TC để làm thủ tục ly hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng (Ng – Th) địa phương không rõ vì hàng ngày chị Ng và anh Th làm việc ở CPC. Quá trình chung sống, chị Ng và anh Th có 02 con chung tên: Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Hiện tại 02 con chung đang sống chung với chị Ng tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG, hai cháu có cuộc sống ổn định, chị Ng làm nghề uốn tóc thu nhập ổn định từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng đủ đảm bảo cuộc sống của 02 con chung. Gia đình chị Ng ở địa phương là công dân tốt, tham gia nhiều hoạt động phúc lợi do địa phương phát động.

- Hội liên hiệp phụ nữ xã KB, huyện AP, tỉnh AG cho biết: Chị Trình Thị Tuyết Ng, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG có đăng ký kết hôn với anh Huỳnh Hoàng Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG. Sau khi kết hôn, anh Th và chị Ng sinh sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Hàng ngày anh Th và chị Ng đi làm tại CPC. Đến tháng 6/2017 cho đến nay, anh Th không sinh sống cùng chị Ng tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng (Ng – Th) Hội liên hiệp phụ nữ xã KB không biết do hàng ngày vợ chồng (Ng – Th) đi làm ở CPC. Trong quá trình chung sống, anh Th và chị Ng có 02 con chung tên: Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Hiện tại 02 con chung đang sống chung với chị Ng tại địa phương. Hai cháu phát triển bình thường về thể chất, cuộc sống ổn định. Gia đình chị Ng có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dạy 02 con chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Năm 2014, chị Ng và anh Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KB, huyện AP. Quá trình chung sống, chị Ng và anh Th phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống về tình cảm, anh Th không quan tâm đến chị Ng. Anh Th và chị Ng sống xa nhau từ tháng 6/2017 cho đến nay. Tình cảm của chị Ng và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị Ng xin ly hôn anh Th là có căn cứ.

Về con chung: Hai cháu Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016, hiện đang sống với chị Ng, cuộc sống hai cháu ổn định, Ng và gia đình có đủ khả năng; chị Ng có yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trình Thị Tuyết Ng được ly hôn anh Huỳnh Hoàng Th.

Về con chung: Chị Trình Thị Tuyết Ng được nuôi dạy hai cháu Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Anh Huỳnh Hoàng Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Trình Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trình Thị Tuyết Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Th. Anh Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Hoàng Th được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2013, chị Ng và anh Th tự tìm hiểu yêu thương nhau và được gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KB, huyện AP, tỉnh AG số đăng ký kết hôn 19/HT, quyền số 01/2014 ngày 05/5/2014, không vi phạm điều kiện cấm kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân.

Chị Ng khai, sau khi kết hôn chị Ng và anh Th chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2015, chị Ng và anh Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, anh Th không quan tâm đến cuộc sống gia đình, tính tình không hợp nhau, thỉnh thoảng cãi vã nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 6/2017, anh Th từ CPC lên thành phố HCM làm thuê. Vào khoảng tháng 12/2018, chị Ng có lên thành phố HCM tìm anh Th để hàn gắn tình cảm nhưng anh Th không chịu về. Chị Ng và anh Th sống xa nhau từ khoảng tháng 6/2017 cho đến nay. Cuộc sống chung giữa chị Ng và anh Th không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Th.

Biên bản ghi lời khai ngày 08/7/2019, ông Huỳnh Thái H (cha ruột anh Th) khai thống nhất về điều kiện đi đến hôn nhân của Ng và Th như chị Ng trình bày. Thời gian đầu, Ng và Th chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015, Ng và Th phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hay cãi vã. Th đã bỏ đi làm tại thành phố HCM từ tháng 6/2017 cho đến nay. Thời gian Th đi làm ở thành phố HCM, Ng có lên thành phố tìm gặp Th để hàn gắn tình cảm gia đình và kêu Th về sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG nhưng Th không đồng ý về chung sống cùng Ng.

Ng và Th sống xa nhau từ khoảng tháng 6/2017 cho đến nay. Tình cảm của Th đối với Ng vẫn còn nhưng do Th và Ng không thống nhất với nhau về nơi sinh sống và làm việc nên Th không về hàn gắn tình cảm với Ng. Th biết việc Ng yêu cầu ly hôn với Th do ông H điện thoại thông báo cho Th biết. Sau khi ông H thông báo cho Th biết thì Th nói cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ phường LH, thị xã TC, tỉnh AG cung cấp: Anh Huỳnh Hoàng Th và chị Trình Thị Tuyết Ng là vợ chồng. Sau khi kết hôn, anh Th và chị Ng sinh sống chủ yếu tại ấp ST, xã KB, huyện

AP, tỉnh AG nên Hội liên hiệp phụ nữ phường LH không biết rõ tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn của vợ chồng anh Th và chị Ng.

Biên bản xác minh tại Ban ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG cho biết: Chị Trình Thị Tuyết Ng có chồng là anh Huỳnh Hoàng Th. Vợ chồng (Ng – Th) sinh sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG, hàng ngày làm tại Cỏ Thum – CPC, chị Ng làm nghề uốn tóc tại CPC, anh Th làm thuê thu nhập ổn định. Đến tháng 6/2017 anh Th không còn sinh sống tại địa phương cho đến nay, đi đâu, làm gì địa phương không biết. Nhiều lần chị Ng liên hệ địa phương để làm thủ tục xin ly hôn với anh Th, Ban ấp hướng dẫn chị Ng liên hệ với Tòa án Tân Châu để làm thủ tục ly hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng (Ng – Th) địa phương không rõ vì hàng ngày chị Ng và anh Th làm việc ở CPC.

Biên bản xác minh Hội liên hiệp phụ nữ xã KB, huyện AP, tỉnh AG cho biết: Chị Trình Thị Tuyết Ng có đăng ký kết hôn với anh Huỳnh Hoàng Th. Sau khi kết hôn, anh Th và chị Ng sinh sống tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Hàng ngày anh Th và chị Ng đi làm tại CPC. Đến tháng 6/2017 cho đến nay, anh Th không sinh sống cùng chị Ng tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng (Ng – Th) Hội liên hiệp phụ nữ xã KB không biết do hàng ngày vợ chồng (Ng – Th) đi làm ở CPC.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng của chị Ng và Th phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 về tình cảm, do anh Th thiếu quan tâm đến cuộc sống gia đình, thỉnh thoảng cãi vã nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 6/2017, anh Th từ CPC lên thành phố HCM làm thuê, chị Ng đã liên hệ, tìm đến nơi làm việc của anh Th ở thành phố HCM để hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng anh Th không về sinh sống với chị Ng và các con chung. Thời gian sống xa nhau từ tháng 6/2017, anh Th không thiện chí hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình mặc dù chị Ng đã tìm đến nơi làm việc của anh Th để khuyên anh Th về sống với chị Ng và các con chung tại ấp ST, xã KB nhưng anh Th không đồng ý. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho anh Th và chị Ng hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng anh Th đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Từ đó, cho thấy anh Th chưa thật sự hàn gắn tình cảm với chị Ng.

Tình trạng vợ chồng chị Ng và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Ng. Xét, cho chị Ng ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, biên bản xác minh ban ấp ST, Hội liên hiệp phụ nữ xã KB, Hội liên hiệp phụ nữ phường LH và biên bản ghi lời khai ông H (cha ruột anh Th) khai thống nhất, anh Th và chị Ng có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh

Hoàng H, sinh năm 2016. Hiện nay, con chung của chị Ng và anh Th đang sống chung với chị Ng, tại tổ 13, ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG.

Chị Ng yêu cầu được nuôi dạy hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo biên bản xác minh ban ấp ST, xã KB chị Ng làm nghề uốn tóc thu nhập ổn định từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng đủ đảm bảo cuộc sống của 02 (hai) con chung. Gia đình chị Ng ở địa phương là công dân tốt, tham gia nhiều hoạt động phúc lợi do địa phương phát động.

Biên bản xác minh ban Hội liên hiệp phụ nữ xã KB, hai con chung của chị Ng và anh Th đang sống chung với chị Ng tại địa phương. Hai cháu phát triển bình thường về thể chất, cuộc sống ổn định. Gia đình chị Ng có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dạy 02 con chung.

Biên bản xác minh ông Huỳnh Thái H, hai con chung của chị Ng và anh Th đang sống chung với Ng tại ấp ST, xã KB, huyện AP, tỉnh AG. Hai cháu có cuộc sống ổn định, Chị Ng thương con và chăm sóc con chung chu đáo.

Chị Ng yêu cầu được nuôi dạy hai con chung tên Hoàng Bảo và Hoàng Huy, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Hạnh đã nộp đủ. Anh Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trình Thị Tuyết Ng.

Chị Trình Thị Tuyết Ng được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Th.

Giấy chứng nhận kết hôn 19/HT, quyển số 01/2014 ngày 05/5/2014 do Ủy ban nhân dân xã KB, huyện AP, tỉnh AG cấp cho chị Trình Thị Tuyết Ng và anh Huỳnh Hoàng Th không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Trình Thị Tuyết Ng được tiếp tục nuôi dạy hai con chung tên Huỳnh Hoàng B, sinh năm 2014 và Huỳnh Hoàng H, sinh năm 2016. Anh Huỳnh Hoàng Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trình Thị Tuyết Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Hoàng Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trình Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2017/0001961 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG; Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Huỳnh Hoàng Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Trình Thị Tuyết Ng là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Huỳnh Hoàng Th là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết